

BẢN GỐC CÂU HỎI KHẢO SÁT SỨC KHỎE HỌC SINH (SHS) NĂM 2026

SURVEY ADMINISTRATION/DP INSTRUCTIONS

NOTE: GLOBAL CHANGE: FINISH TRANSITION FROM “30 DAYS” TO “MONTH”, “12 MONTHS” TO “YEAR.”



**Mọi thanh thiếu niên tại Tiểu bang Oregon
đều xứng đáng được sống hạnh phúc, khỏe mạnh và kiên cường.**

Xin vui lòng giúp chúng tôi góp phần cải thiện sức khỏe của học sinh bằng cách tiến hành cuộc khảo sát này. Đây là cơ hội để bạn cho chúng tôi biết điều gì đang xảy ra tại trường học và trong cuộc sống của bạn. Điều này sẽ giúp chúng tôi hiểu được những học sinh như bạn đang gặp thuận lợi ở lĩnh vực nào trong cuộc sống và có thể đang gặp khó khăn và cần giúp đỡ để gặt hái thành công.

Các câu trả lời của bạn sẽ được bảo mật và ẩn danh. Chúng tôi cam kết rằng sẽ không ai biết bạn trả lời như thế nào.

Trước khi bắt đầu, bạn nên biết rằng:

Đây KHÔNG phải là một bài kiểm tra.

Chúng tôi cần bạn trả lời trung thực. Hãy nhớ rằng không ai biết được bạn trả lời các câu hỏi trong bản khảo sát này như thế nào.

Không có câu trả lời nào được xem là đúng hay sai.

Bạn không cần phải tiến hành khảo sát nếu bạn thực sự không muốn.

Bạn không cần phải trả lời bất cứ câu hỏi nào mà bạn không muốn.

Nếu không có một câu trả lời tùy chọn nào hoàn toàn phù hợp một cách chính xác, hãy chọn câu trả lời tùy chọn có thể được xem là phù hợp nhất đối với bạn.

Khi một câu hỏi nào đó được nêu ra không có nghĩa là bản khảo sát này giả định rằng bạn đang thực hiện hoặc đồng ý thực hiện hành vi được mô tả trong câu hỏi ấy.

Do cuộc khảo sát này mang tính ẩn danh và chúng tôi không biết bạn trả lời các câu hỏi như thế nào, chúng tôi không thể dỗi theo tình huống của bất cứ người nào. Nếu bạn cảm thấy mình cần giúp đỡ, xin vui lòng trao đổi tình huống của mình với một người trưởng thành mà bạn tin cậy được, chẳng hạn như phụ huynh, giáo viên hay cố vấn học đường của bạn. Danh mục các số điện thoại để gọi hoặc nhắn tin khi cần hỗ trợ cũng sẽ được cung cấp cho bạn ở phần cuối bản khảo sát này.

Chỉ nên sử dụng các nút Back (Quay lại) và Next (Kế tiếp) ở cuối màn hình để quay trở lại trang trước đó hoặc chuyển đến câu hỏi kế tiếp.

Mục lục nội dung

PHIÊN BẢN KHẢO SÁT – TỪ CUỘC KHẢO SÁT ĐƯỢC GIÁM SÁT/KHÔNG ĐẶT CÂU HỎI (SURVEY VERSION – FROM SURVEY BEING ADMINISTERED/DO NOT ASK)	4
ĐỒNG Ý THAM GIA (CONSENT).....	4
SỨC KHỎE TỔNG THỂ - CỐT LỖI (OVERALL HEALTH – CORE).....	5
HẠNH PHÚC – CỐT LỖI (HAPPINESS – CORE)	6
HY VỌNG – CỐT LỖI (HOPE – CORE)	7
TÌNH TRẠNG AN SINH – CỐT LỖI (CHUYỂN TỪ CÁC NĂM LẺ) (WELL-BEING – CORE (MOVED FROM ODD YEARS) ..	8
TIẾP CẬN DỊCH VỤ CHĂM SÓC (NHỮNG NHU CẦU KHÔNG ĐƯỢC ĐÁP ỨNG) – CỐT LỖI (ACCESS TO CARE (UNMET NEEDS) – CORE)	9
CÁC NHU CẦU CƠ BẢN/CÁC YẾU TỐ XÃ HỘI QUYẾT ĐỊNH SỨC KHỎE (SDOH) – CỐT LỖI (BASIC NEEDS/SOCIAL DETERMINANTS OF HEALTH (SDOH) – CORE).....	10
PHÁT TRIỂN THANH THIẾU NIÊN TÍCH CỰC (PYD) – CỐT LỖI (POSITIVE YOUTH DEVELOPMENT (PYD) – CORE)	11
MÔI TRƯỜNG HỌC ĐƯỜNG – CỐT LỖI (SCHOOL CLIMATE – CORE)	13
CHUYÊN CẦN ĐẾN TRƯỜNG – CỐT LỖI (ABSENTEEISM – CORE)	15
NẠN BẮT NẠT – CỐT LỖI (BULLYING – CORE)	16
SỨC KHỎE TÂM THẦN – CỐT LỖI (MENTAL HEALTH – CORE)	17
NGĂN NGỪA TỰ SÁT – CỐT LỖI (SUICIDE PREVENTION – CORE)	18
CỜ BẠC – CÁC NĂM CHẴN (GAMBLING – EVEN YEARS)	22
RƯỢU BIA – CỐT LỖI (ALCOHOL – CORE).....	24
CẦN SA – CỐT LỖI (MARIJUANA – CORE)	26
THUỐC LÁ – CỐT LỖI (TOBACCO – CORE)	28
THUỐC LÀ – CÁC NĂM CHẴN (TOBACCO – EVEN YEARS)	30
CÁC CHẤT GÂY NGHIỆN KHÁC – CÁC NĂM CHẴN (OTHER DRUGS – EVEN YEARS)	31
CÁC CỘNG ĐỒNG KHÔNG CÓ CHẤT GÂY NGHIỆN (DFC) – CÁC NĂM CHẴN ((DRUG-FREE COMMUNITIES (DFC) – EVEN YEARS).....	33
HỖ TRỢ SỬ DỤNG CHẤT GÂY NGHIỆN – CÁC NĂM CHẴN (SUBSTANCE USE SUPPORT – EVEN YEARS)	36
THÔNG TIN NHÂN KHẨU HỌC – CHỦNG TỘC VÀ DÂN TỘC – CỐT LỖI (DEMOGRAPHICS – RACE AND ETHNICITY – CORE)	37
THÔNG TIN NHÂN KHẨU HỌC – CÁC BỘ LẠC – CỐT LỖI (DEMOGRAPHICS – TRIBES – CORE)	47
THÔNG TIN NHÂN KHẨU HỌC – CÁC NGÔN NGỮ - CỐT LỖI (DEMOGRAPHICS – LANGUAGES – CORE).....	48
THÔNG TIN NHÂN KHẨU HỌC – VÔ GIA CƯ – CỐT LỖI (DEMOGRAPHICS – HOUSELESSNESS – CORE)	49
THÔNG TIN NHÂN KHẨU HỌC – CHĂM SÓC BÊN NGOÀI GIA ĐÌNH RUỘT THỊT – CỐT LỖI (DEMOGRAPHICS – FOSTER CARE – CORE).....	49
THÔNG TIN NHÂN KHẨU HỌC – KHUYẾT TẬT – CỐT LỖI (DEMOGRAPHICS – DISABILITY – CORE).....	50
THÔNG TIN NHÂN KHẨU HỌC – XÁC ĐỊNH GIỚI TÍNH VÀ XU HƯỚNG TÌNH DỤC – CỐT LỖI (DEMOGRAPHICS – GENDER IDENTITY AND SEXUAL ORIENTATION – CORE)	52
TÍNH TRUNG THỰC – CỐT LỖI (HONESTY – CORE)	54
KẾT THÚC (CLOSING).....	55

PHIÊN BẢN KHẢO SÁT – TỪ CUỘC KHẢO SÁT ĐƯỢC GIÁM SÁT/KHÔNG ĐẶT CÂU HỎI (SURVEY VERSION – FROM SURVEY BEING ADMINISTERED/DO NOT ASK)

Hãy xác định phiên bản khảo sát SURVEYVERSION

- 1 Lớp 6
- 2 Lớp 8
- 3 Lớp 11

ĐỒNG Ý THAM GIA (CONSENT)

S1. Bạn có đồng ý tham gia cuộc Khảo sát Sức khỏe Học sinh (SHS) này hay không? PARTICIPATE

- 1 Có
- 2 Không

SỨC KHỎE TỔNG THỂ - CỐT LÕI (OVERALL HEALTH – CORE)

Chúng tôi muốn biết những gì bạn đang trải nghiệm để có thể đạt được cái nhìn đúng đắn hơn về cách thức giúp đỡ trẻ em tại Tiểu bang Oregon.

Hãy bắt đầu từ việc tìm hiểu về tình hình cuộc sống tổng thể của bạn như thế nào.

1. Bạn có thể nói rằng sức khỏe cảm xúc và tâm thần của mình nhìn chung là... GHEALTH

- 1 Tuyệt vời
- 2 Rất tốt
- 3 Tốt
- 4 Bình thường
- 5 Kém
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

2. Bạn có thể nói rằng sức khỏe thể chất của mình nhìn chung là... GHEALTHP

- 1 Tuyệt vời
- 2 Rất tốt
- 3 Tốt
- 4 Bình thường
- 5 Kém
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

HẠNH PHÚC – CỐT LÕI (HAPPINESS – CORE)

-
3. Nhìn chung, bạn có thể nói rằng mình đang... HAPPY
- 1 Rất hạnh phúc
 - 2 Khá hạnh phúc
 - 3 Không quá hạnh phúc
 - 4 Không hạnh phúc chút nào
 - 7 Tôi không biết chắc
 - 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
 - 9 Tôi không muốn trả lời

HY VỌNG – CỐT LÕI (HOPE – CORE)

4. Bạn đồng tình hoặc không đồng ý đến mức nào đối với lời khẳng định sau đây: Tôi có cảm giác hy vọng về tương lai của mình. HOPEFUTURE
- 1 Hoàn toàn đồng ý
 - 2 Đồng ý
 - 3 Không đồng ý
 - 4 Hoàn toàn không đồng ý
 - 7 Tôi không biết chắc
 - 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
 - 9 Tôi không muốn trả lời

TÌNH TRẠNG AN SINH – CỐT LÕI (CHUYỂN TỪ CÁC NĂM CHẴN) (WELL-BEING – CORE (MOVED FROM ODD YEARS))

5. Những điều gì trong cuộc sống của bạn góp phần hỗ trợ sức khỏe cảm xúc và tâm thần của bạn? **Bạn có thể chọn hơn một mục nội dung bên dưới đây.**
- 01 Bạn bè ^{MHFRIENDS}
 - 02 Gia đình ^{MHFAMILY}
 - 02 Bạn trai, bạn gái hoặc đối tác sống chung ^{MHPARTNER}
 - 03 Trò chuyện với chuyên gia tư vấn, chuyên gia trị liệu hoặc chuyên gia sức khỏe tâm thần khác ^{MHPROFESSIONAL}
 - 04 Các chương trình hoặc hoạt động sau giờ đến trường (các câu lạc bộ, thể thao, v.v...) ^{MHACTIVITIES}
 - 05 Luyện tập thân thể ^{MHPA}
 - 06 Tôn giáo/Tín ngưỡng (cầu nguyện, đến nhà thờ, tụ họp nhóm tôn giáo, v.v...) ^{MHRELIGION}
 - 07 Viết nhật ký ^{MHJOURNAL}
 - 08 Dành thời gian ở ngoài trời/đến với thiên nhiên ^{MHNATURE}
 - 09 Các loài thú cưng/động vật ^{MHPET}
 - 10 Chơi trò chơi/trò chơi video ^{MHGAMING}
 - 11 Trí tuệ nhân tạo (ChatGPT, Gemini, Meta AI, My AI, Copilot, Claude, v.v...) ^{MHAI}
 - 95 Điều gì khác phù hợp hơn ^{MHSE}
(Xin vui lòng cho chúng tôi biết rõ hơn) _____ ^{MHSEO}
- IF ANY OF THE FOLLOWING SELECTED, CANNOT SELECT ANY OTHER RESPONSE**
- 97 Tôi không biết chắc ^{MHNS}
 - 98 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì ^{MHDK}
 - 99 Tôi không muốn trả lời ^{MHREF}

TIẾP CẬN CÁC DỊCH VỤ CHĂM SÓC (NHỮNG NHU CẦU KHÔNG ĐƯỢC ĐÁP ỨNG – CỐT LÕI (ACCESS TO CARE (UNMET NEEDS) – CORE)

6. Trong năm vừa qua, có lần nào bạn muốn nhưng không thể gặp được một bác sĩ, y tá hay chuyên gia sức khỏe thể chất khác hay không? UNMETPHYSICAL

- 1 Có
 - 2 Không
 - 7 Tôi không biết chắc
 - 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
 - 9 Tôi không muốn trả lời
-

7. Trong năm vừa qua, có lần nào bạn muốn nhưng không thể gặp được một chuyên viên tư vấn, nhân viên xã hội hay chuyên gia sức khỏe tâm thần khác hay không? UNMETMENTAL

- 1 Có
- 2 Không
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

CÁC NHU CẦU CƠ BẢN/CÁC YẾU TỐ XÃ HỘI QUYẾT ĐỊNH SỨC KHỎE (SDOH) – CỐT LÕI (BASIC NEEDS/SOCIAL DETERMINANTS OF HEALTH (SDOH) – CORE)

Chúng tôi muốn biết liệu rằng bạn có khả năng tiếp cận những gì cần thiết để sống khỏe mạnh và học tốt tại trường hay không.

8. Trong năm vừa qua, có bất cứ điều gì bên dưới đây thực sự xảy ra đối với bạn hay không? **Bạn có thể chọn hơn một mục nội dung bên dưới đây.**
- 01 Có người trong nhà tôi đã mất việc hoặc bị cắt giờ làm ^{BASICJOB}
 - 02 Tôi đã đảm nhận thêm trách nhiệm để giúp đỡ gia đình (ví dụ như chăm sóc anh chị em ruột hoặc nhận một công việc để có tiền giúp đỡ gia đình) ^{BASICRESPONSIBLE}
 - 03 Gia đình tôi đã bị cắt điện, nước hoặc nguồn nhiệt ^{BASICUTILS}
 - 04 Tôi đã quần áo và giày dép sạch sẽ, phù hợp với thời tiết và vừa ý tôi ^{BASICCLOTHES}
 - 05 Tôi đã có rau quả để ăn hàng ngày ^{BASICFRUITS}
 - 06 Tôi đã bỏ một số bữa ăn vì gia đình không có đủ tiền mua thực phẩm ^{BASICFOOD}
 - 07 Tôi đã có cách an toàn và đáng tin cậy để đến những nơi cần đến ^{BASICTRANSPORT}

IF ANY OF THE FOLLOWING SELECTED, CANNOT SELECT ANY OTHER RESPONSE

- 97 Tôi không biết chắc ^{BASICNS}
- 98 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì ^{BASICDK}
- 99 Tôi không muốn trả lời ^{BASICREF}

PHÁT TRIỂN THANH THIẾU NIÊN TÍCH CỰC (PYD)¹ – CỐT LÕI (POSITIVE YOUTH DEVELOPMENT (PYD) – CORE)

Đối với các nội dung bên dưới, hãy đánh dấu để xác định bạn cảm thấy từng nội dung như thế nào thực đến mức nào đối với bản thân.

9. Nếu chịu cố gắng, tôi có thể làm được hầu hết mọi thứ. CANDOTRY

- 1 Hoàn toàn xác thực
- 2 Khá xác thực
- 3 Có chút xác thực
- 4 Không xác thực chút nào
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

10. Tôi có thể giải quyết các vấn đề của mình. WORKPROB

- 1 Hoàn toàn xác thực
- 2 Khá xác thực
- 3 Có chút xác thực
- 4 Không xác thực chút nào
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

11. Trong đời tôi, có những người cổ vũ tôi nỗ lực hết sức mình. ENCOURAGE

- 1 Hoàn toàn xác thực
- 2 Khá xác thực
- 3 Có chút xác thực
- 4 Không xác thực chút nào
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

¹ Sức khỏe thể chất, sức khỏe cảm xúc/tâm thần và giáo viên/người trưởng thành đang chăm sóc bạn tại trường được bao gồm trong các lĩnh vực chủ đề khác.

12. Tôi tin rằng tôi có thể tạo ra một sự khác biệt trong cộng đồng của mình. DIFFERENCE
- 1 Hoàn toàn xác thực
 - 2 Khá xác thực
 - 3 Có chút xác thực
 - 4 Không xác thực chút nào
 - 7 Tôi không biết chắc
 - 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
 - 9 Tôi không muốn trả lời

MÔI TRƯỜNG HỌC ĐƯỜNG – CỐT LÕI (SCHOOL CLIMATE – CORE)

Xin vui lòng cho chúng tôi biết bạn đồng ý, hoặc không đồng ý, với những lời khẳng định bên dưới đây đến mức nào.

13. Có ít nhất một giáo viên hoặc người lớn khác tại trường thực sự quan tâm đến tôi.

SRELACARE

- 1 Rất xác thực
- 2 Khá xác thực
- 3 Có chút xác thực
- 4 Không xác thực chút nào
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

14. Tôi cảm thấy an toàn ở trường. ^{SCHOOLSAFE}

- 1 Hoàn toàn đồng ý
- 2 Đồng ý
- 3 Không đồng ý
- 4 Hoàn toàn không đồng ý
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

15. Tôi nghĩ rằng ngôi trường này chào đón và tôn trọng học sinh...	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý	Tôi không biết chắc	Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập điều gì	Tôi không muốn trả lời
thuộc mọi chủng tộc và dân tộc WELCOMERE	1	2	3	4	7	8	9
thuộc mọi nền văn hóa WELCOMECULTURE	1	2	3	4	7	8	9
thuộc mọi tín ngưỡng WELCOMERELIGION	1	2	3	4	7	8	9
thuộc mọi hình thức xác định giới tính WELCOMEGI	1	2	3	4	7	8	9
thuộc mọi khuynh hướng tình dục WELCOMESO	1	2	3	4	7	8	9
có khuyết tật WELCOMEDISABILITY	1	2	3	4	7	8	9

TÌNH TRẠNG CHUYÊN CẦN ĐẾN TRƯỜNG – CỐT LỖI (ABSENTEEISM – CORE)

-
16. Trong tháng vừa qua, bạn đã vắng mặt ít nhất một ngày tại trường? ^{ABSENT30DAYS}
- 1 Đúng
 - 2 Sai
 - 7 Tôi không biết chắc
 - 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
 - 9 Tôi không muốn trả lời

NẠN BẮT NẠT² – CỐT LÕI (BULLYING – CORE)

Các câu hỏi tiếp theo có liên quan đến nạn bắt nạt.

Nếu bạn hay ai đó mà bạn quen biết cần giúp đỡ, nên biết rằng có nhiều hình thức hỗ trợ miễn phí, bảo mật và ẩn danh được cung cấp suốt 24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần. Xin vui lòng xem qua Phiếu Nguồn lực Hỗ trợ mà bạn sẽ nhận được sau khi hoàn tất bản khảo sát này để biết thêm thông tin chi tiết.

17. Trong năm vừa qua, bạn có từng bị bắt nạt trong khuôn viên nhà trường hay không? BULLYSCHOOL

- 1 Có
- 2 Không
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

18. Trong năm vừa qua, bạn có từng bị bắt nạt bên ngoài khuôn viên nhà trường hay không? BULLYANYWHERE

- 1 Có
- 2 Không
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

19. Trong năm vừa qua, bạn có từng bị bắt nạt thông qua phương tiện truyền thông điện tử hay không? Tính cả việc bị bắt nạt qua hình thức nhắn tin, instagram, phương tiện truyền thông xã hội khác, trò chơi trực tuyến hoặc phát sóng trực tiếp. BULLYTECH

- 1 Có
- 2 Không
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

² Các câu hỏi về nạn bắt nạt đã thay đổi theo nội dung thảo luận làm việc theo nhóm để phân biệt giữa bắt nạt tại trường và bắt nạt ngoài khuôn viên nhà trường, đồng thời để làm rõ việc bắt nạt qua phương tiện truyền thông/không lẫn lộn với nạn bắt nạt trong khuôn viên học đường.

SỨC KHỎE TÂM THẦN – CỐT LÕI (MENTAL HEALTH – CORE)

Bên trên chúng tôi đã hỏi về sức khỏe tâm thần tổng thể của bạn, bây giờ chúng tôi muốn đưa ra một số câu hỏi về cảm nhận của bạn.

-
20. Trong tháng vừa qua, bạn đã từng cảm thấy lo lắng hay căng thẳng với tần suất như thế nào? ^{STRESS}
- 1 Không hề có
 - 2 Nhiều ngày mới xảy ra một lần
 - 3 Hơn một nửa số ngày nêu trên
 - 4 Hầu như mỗi ngày
 - 7 Tôi không biết chắc
 - 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
 - 9 Tôi không muốn trả lời
-
21. Trong năm vừa qua, có phải bạn đã từng cảm thấy rất buồn khổ hoặc vô vọng hầu như mỗi ngày suốt **liên tiếp hai tuần trở lên**, đến mức bạn phải ngừng thực hiện một số hoạt động thông thường của mình? ^{SAD2WKS}
- 1 Có
 - 2 Không
 - 7 Tôi không biết chắc
 - 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
 - 9 Tôi không muốn trả lời
-
22. Trong năm vừa qua, có phải bạn đã từng làm một số điều gây tổn thương cho bản thân một cách có chủ đích nhưng không đến mức muốn chết, chẳng hạn như tự cắt hay hun đốt cơ thể một cách có chủ đích? ^{SELFHARM}
- 1 Có
 - 2 Không
 - 7 Tôi không biết chắc
 - 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
 - 9 Tôi không muốn trả lời

NGĂN NGỪA TỰ SÁT – CỐT LÕI (SUICIDE PREVENTION – CORE)

23. Trong năm vừa qua, có phải bạn đã từng cân nhắc đến việc tự tử hay không? SUICONSIDER

- 1 Có
- 2 Không
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

24. Trong năm vừa qua, có phải bạn đã từng cố tự tử? SUIATTEMPT

- 1 Có
- 2 Không
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

SEPARATE SCREEN

Nếu bạn cần hỗ trợ về mặt cảm xúc, hãy gọi hoặc nhắn tin cho đường dây nóng về khủng hoảng sức khỏe tâm thần theo số **988** để được hỗ trợ miễn phí và bảo mật suốt 24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần.

25. Có một giáo viên hoặc người trưởng thành khác tại trường là người mà tôi cảm thấy an toàn khi tìm đến với họ để được giúp đỡ. STAFFHELPS

- 1 Có
- 2 Không
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

26. Khi cần giúp đỡ, khả năng bạn tìm đến giáo viên hoặc người trưởng thành tại trường nói trên xảy ra với xác suất nào? ^{SCHOOLLIKELY}

- 1 Khả năng rất cao
- 2 Khả năng tương đối
- 3 Khả năng rất thấp
- 4 Không có khả năng đó
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

27. Ngoài thời gian ở trường, có một địa điểm hoặc một người mà tôi có thể cảm thấy an toàn khi tìm đến để được giúp đỡ. ^{SAFESPACE}

- 1 Có
- 2 Không
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

28. Khi cần giúp đỡ, khả năng bạn tìm đến địa điểm hoặc người mang đến cho bạn cảm giác an toàn như thế xảy ra với xác suất như thế nào? ^{OUTSIDELIKELY}

- 1 Khả năng rất cao
- 2 Khả năng tương đối
- 3 Khả năng rất thấp
- 4 Không có khả năng đó
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

29. Trong năm học vừa qua, có phải bạn đã được học tại trường về cách sử dụng bao cao su để tránh thai hoặc phòng các bệnh truyền nhiễm qua đường tình dục, kể cả HIV? ^{CSEPREV}

- 1 Có
 - 2 Không
 - 7 Tôi không biết chắc
 - 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
 - 9 Tôi không muốn trả lời
-

30. Trong năm học vừa qua, có phải bạn đã được học tại trường về cách sử dụng các phương pháp kiểm soát sinh đẻ hoặc nơi hỗ trợ kiểm soát sinh đẻ hay không? ^{CSEBC}

- 1 Có
 - 2 Không
 - 7 Tôi không biết chắc
 - 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
 - 9 Tôi không muốn trả lời
-

31. Trong năm học vừa qua, có phải bạn đã được học tại trường về các mối quan hệ lành mạnh và thể hiện sự tôn trọng hay không? ^{CSERESPECT}

- 1 Có
- 2 Không
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

32. Đã từng có người trưởng thành nào gây tổn thương cho bạn về mặt thể chất hay không, ví dụ như đánh tát hay xô đẩy bạn, ném đồ vật vào bạn hoặc dùng sức lực ngăn cản bạn rời khỏi khi bạn cảm thấy không an toàn hay không? ^{ADULTABUSE}

- 1 Có
- 2 Không
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

CỜ BẠC – CÁC NĂM CHẴN (GAMBLING – EVEN YEARS)

Những câu hỏi tiếp theo đề cập đến hoạt động chơi trò chơi và cờ bạc.

33. Trong một ngày đến trường bình thường, bạn dành bao nhiêu giờ để chơi trò chơi video trên máy vi tính, máy chơi game chuyên dụng hoặc thiết bị điện thoại (không bao gồm các hoạt động có liên quan đến nhà trường)? ^{VIDEOGAMES}
- 01 Tôi không chơi các trò chơi video
 - 02 Dưới 1 giờ mỗi ngày
 - 03 Khoảng 1 giờ mỗi ngày
 - 04 Khoảng 2 giờ mỗi ngày
 - 05 Khoảng 3 giờ mỗi ngày
 - 06 Khoảng 4 giờ mỗi ngày
 - 07 Từ 5 giờ trở lên mỗi ngày
 - 97 Tôi không biết chắc
 - 98 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
 - 99 Tôi không muốn trả lời

34. Trong 3 tháng vừa qua, có phải bạn đã từng thực hiện bất cứ hoạt động nào sau đây trong điều kiện phải gánh chịu một số rủi ro tổn thất nào đó (ví dụ như tiền bạc, thức ăn nhẹ hoặc vật dụng) để cố thắng được một thứ gì khác hay không? Điều này có thể bao gồm các cuộc chơi game, cá cược với bạn bè hoặc các hoạt động trực tuyến. **Bạn có thể chọn hơn một nội dung bên dưới đây.**

- 01 Tôi không cờ bạc trong suốt 3 tháng vừa qua ^{BETNO68} **IF SELECTED, CANNOT SELECT ANY OTHER RESPONSE.**
- 02 Các sự kiện thể thao mà tôi không trực tiếp tham gia (cá cược kết quả, điểm số, xổ số, tham gia đặt cược vào một sự kiện thể thao, v.v...) ^{BETSPORT68}
- 03 Các trò chơi kỹ năng mà tôi đang tham gia (thể thao, trò chơi video, nhận thách đố, v.v...) ^{BETSKILL68}
- 04 Các trò chơi may rủi mà tôi đang tham gia (chơi bài, xúc xắc, rút thăm, v.v...) ^{BETCHANCE68}
- 05 Các trò chơi xổ số (các loại thẻ cào, PowerBall®, Megabucks™, v.v...) ^{BETLOTTERY68}
- 06 Các hoạt động cờ bạc trực tuyến/Internet (dùng tiền thật để mua phỉnh hay hòm quà sử dụng trong các trò thể thao điện tử, trò chơi tại sòng bạc, trò chơi video, v.v...) ^{BETONLINE68}
- 07 Cá cược thể thao trực tuyến (ví dụ như Draft Kings) ^{BETONLINESPORTS68}
- 08 Các thị trường dự đoán (ví dụ như Kalshi, Polymarkets) ^{BETPREDICT68}
- 09 Các hoạt động khác mà tôi cá cược hoặc đánh bạc ^{BETOTHER68}

IF ANY OF THE FOLLOWING SELECTED, CANNOT SELECT ANY OTHER RESPONSE

- 97 Tôi không biết chắc ^{BETNS68}
- 98 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì ^{BETDK68}
- 99 Tôi không muốn trả lời ^{BETREF68}

RƯỢU BIA – CỐT LÕI (ALCOHOL – CORE)

Các câu hỏi tiếp theo có liên quan đến uống rượu, bao gồm uống bia, rượu vang, thức uống có cồn và ga (ví dụ như White Claw, Twisted Tea hoặc Buzz Ballz), các suất rượu rum, gin, vodka hay whisky. Đối với những câu hỏi ấy, uống rượu không bao gồm nhấp một vài ngụm rượu vang phục vụ cho mục đích tôn giáo.

35. Có bao giờ bạn uống rượu, ngoài việc nhấp một vài ngụm nhỏ, hay chưa? ^{ALCEVER}

- 1 Có
- 2 Tôi chưa bao giờ uống rượu
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không hiểu câu hỏi này muốn nói đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

36. Lần đầu tiên bạn uống rượu, ngoài việc nhấp vài ngụm nhỏ, khi ấy bạn bao nhiêu tuổi?

ALCFSTX

- 02 12 tuổi hoặc nhỏ hơn
- 03 13 tuổi
- 04 14 tuổi
- 05 15 tuổi
- 06 16 tuổi
- 07 17 tuổi hoặc lớn hơn
- 97 Tôi không biết chắc
- 98 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 99 Tôi không muốn trả lời

37. Trong tháng vừa qua, có phải bạn đã từng uống ít nhất một cốc rượu hay không? ALCDAY30X

- 1 Có
 - 2 Không
 - 7 Tôi không biết chắc
 - 8 Tôi không hiểu câu hỏi này muốn nói đến điều gì
 - 9 Tôi không muốn trả lời
-

38. Trong tháng vừa qua, có phải bạn đã từng uống ít nhất 5 cốc rượu liên tiếp trong vòng 2 giờ hay không? ALC30GE5X

- 1 Có
- 2 Không
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không hiểu câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

MARIJUANA - CORE

Các câu hỏi tiếp theo có liên quan đến cần sa, marijuana hay cannabis, ở bất cứ hình thức nào, đôi khi được gọi là weed, hash hoặc pot, không bao gồm các sản phẩm có chiết xuất gai dầu hoặc chỉ chứa cannabidiol (CBD) mà thôi.

39. Có bao giờ bạn sử dụng cần sa ở bất cứ hình thức nào hay không? ^{MJEVER}

- 1 Có
 - 2 Tôi chưa bao giờ sử dụng marijuana hoặc cannabis
 - 7 Tôi không biết chắc
 - 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
 - 9 Tôi không muốn trả lời
-

40. Lần đầu tiên dùng thử cần sa, khi ấy bạn bao nhiêu tuổi? ^{MJFSTX}

- 02 12 tuổi hoặc nhỏ hơn
- 03 13 tuổi
- 04 14 tuổi
- 05 15 tuổi
- 06 16 tuổi
- 07 17 tuổi hoặc lớn hơn
- 97 Tôi không biết chắc
- 98 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 99 Tôi không muốn trả lời

41. Trong tháng vừa qua, bạn có sử dụng cần sa hay không? MJ30X2

- 1 Có
 - 2 Không
 - 7 Tôi không biết chắc
 - 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
 - 9 Tôi không muốn trả lời
-

42. Trong tháng vừa qua, bạn đã sử dụng cần sa dưới hình thức nào?

Bạn có thể chọn một hay nhiều nội dung bên dưới đây.

- 01 Hút dưới dạng thuốc hút (cuốn thành điếu, sử dụng điếu bát, ống điếu, cuốn trong giấy blunt thành điếu xì gà) MJ30SMK
- 02 Hút dưới dạng thuốc lá điện tử (ví dụ như thuốc lá điện tử dạng bút) MJ30VAP
- 03 Ăn (dưới dạng bánh hạnh nhân, bánh kem, bánh quy, kẹo) MJ30EAT
- 04 Uống (dưới dạng trà, nước ngọt cola, rượu) MJ30DRNK
- 05 Dạng dab cô đặc MJ30DAB
- 06 Sử dụng theo cách khác MJ30OTH

IF ANY OF THE FOLLOWING SELECTED, CANNOT SELECT ANY OTHER RESPONSE

- 97 Tôi không biết chắc MJ30NS
- 98 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 99 Tôi không muốn trả lời MJ30REF

THUỐC LÁ – CỐT LÕI (TOBACCO – CORE)

43. Có bao giờ bạn sử dụng bất cứ loại thuốc lá hít hơi, thuốc lá điện tử hoặc các sản phẩm thuốc lá khác như túi ngậm nicotine, thuốc lá dạng điếu, thuốc lá để nhai, xì gà mini hay thuốc lá hút bằng bình điếu? ^{TBEVER811XX}

- 1 Có
- 2 Không
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không hiểu câu hỏi này muốn nói đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

-
44. Trong tháng vừa qua, bạn đã từng sử dụng (các) sản phẩm nào sau đây? **Bạn có thể**

chọn một hay nhiều nội dung bên dưới.

- 01 Các loại thuốc lá dạng điếu ^{TOBCIG}
- 02 Thuốc lá hít hơi hay các loại thuốc lá điện tử khác ^{TOBVAPE}
- 08 Túi ngậm nicotine, ví dụ như Zyn hoặc Velo ^{TOBPOUCH}
- 03 Thuốc lá dạng nhai, ví dụ như Skoal hoặc Copenhagen ^{TOBCHEW}
- 04 Xì gà mini hay xì gà loại nhỏ, ví dụ như Swisher Sweets ^{TOBCIGAR}
- 05 Thuốc lá hút bằng bình điếu ^{TOBHOOKAH}
- 06 Bất cứ sản phẩm thuốc lá nào khác ^{TOBOTHER}

IF ANY OF THE FOLLOWING SELECTED, CANNOT SELECT ANY OTHER RESPONSE

- 07 Tôi chưa từng sử dụng bất cứ sản phẩm nào như thế trong tháng vừa qua ^{TOBNONE}
- 97 Tôi không biết chắc ^{TOBNS}
- 98 Tôi không hiểu câu hỏi này muốn nói đến điều gì ^{TOBDK}
- 99 Tôi không muốn trả lời ^{TOBREF}

45. Trong tháng vừa qua, bạn có sử dụng bất cứ sản phẩm thuốc lá dạng hít hơi hoặc thuốc lá tẩm hương nào, ví dụ như hương bạc hà, trái cây, cà phê, kẹo hay các hương vị khác, hay không? Không tính đến cần sa. ^{SMKFLAV}

- 1 Có
- 2 Không
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

THUỐC LÀ – CÁC NĂM CHẴN (TOBACCO – EVEN YEARS)

46. Trong tháng vừa qua, bạn đã có được thuốc lá hoặc sản phẩm thuốc lá điện tử để sử dụng từ đâu? **Bạn có thể chọn một hay nhiều nội dung bên dưới.**

- 1 Một cửa hiệu hoặc trạm xăng TBGETSTORE
- 2 Bạn bè hoặc thành viên trong gia đình ở độ tuổi 21 trở lên TBGETADULT
- 3 Bạn bè hoặc thành viên trong gia đình ở độ tuổi dưới 21 TBGETMINOR
- 4 Trên Internet TBGETINTERNET
- 5 Một số nguồn cung khác TBGETOTHER

IF ANY OF THE FOLLOWING SELECTED, CANNOT SELECT ANY OTHER RESPONSE

- 7 Tôi không biết chắc TBGETNS
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì TBGETDK
- 9 Tôi không muốn trả lời TBGETREF

CÁC CHẤT GÂY NGHIỆN KHÁC – CÁC NĂM CHẴN (OTHER DRUGS – EVEN YEARS)

Những câu hỏi kế tiếp có liên quan đến các loại thuốc khác

Có phải bạn đã từng sử dụng...	Có	Không	Tôi không biết chắc	Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì	Tôi không muốn trả lời
47. các loại thuốc theo toa như Oxycontin, Adderall hoặc Xanax mà không được kê toa cho bản thân mình hay không? EVERRX	1	2	7	8	9
48. các loại thuốc như methamphetamine, fentanyl, cocaine, thuốc lắc/ma túy tổng hợp MDMA, hoặc chất thức thần/gây ảo giác như các loài nấm ma thuật hay không? EVERILLCIT	1	2	7	8	9
49. các loại thuốc như nitrous oxide (Khí cười) hoặc cây kratom (hợp chất 7-OH) hay không? EVERGASKRATOM	1	2	7	8	9

Trong tháng vừa qua, có phải bạn đã sử dụng ...	Có	Không	Tôi không biết chắc	Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì	Tôi không muốn trả lời
50. ASK IF EVERRX=1 (YES) các loại thuốc theo toa như Oxycontin, Adderall hoặc Xanax mà không được kê toa cho bản thân mình hay không? MONTHRX	1	2	7	8	9
51. ASK IF EVERILLCIT=1 (YES) các loại thuốc như methamphetamine, fentanyl, cocaine, thuốc lắc/ma túy tổng hợp MDMA, hoặc chất thức thần/gây ảo giác như các loài nấm ma thuật hay không? MONTHILLCIT	1	2	7	8	9
52. ASK IF EVERGASKRATOM=1 (YES) các loại thuốc như nitrous oxide (Khí cười) hoặc cây kratom (hợp chất 7-OH) hay không? MONTHGASKRATOM	1	2	7	8	9



Naloxone là một loại thuốc tiêm hoặc xịt mũi. Nó làm đảo ngược tình trạng quá liều opioid và khôi phục nhịp thở.

53. Bạn biết cách sử dụng naloxone (còn được gọi là Narcan) hay không? ^{NARCAN}

- 1 Có
- 2 Không
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

Trong năm học vừa qua, bạn đã từng học về ...	Có	Không	Tôi không biết chắc	Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì	Tôi không muốn trả lời
54. Các loại opioids như fentanyl hoặc Vicodin? LEARNOPIODS	1	2	7	8	9
55. Cách phòng ngừa và phản ứng đối với tình trạng dùng quá liều? LEARNOVERDOSE	1	2	7	8	9
56. Những hiểm họa về thuốc giả? LEARNFAKE					
57. Những hiểm họa của việc hòa trộn các chất như rượu bia và thuốc men? LEARNMIX	1	2	7	8	9

CÁC CỘNG ĐỒNG KHÔNG CÓ CHẤT GÂY NGHIỆN (DFC) – CÁC NĂM CHẴN (DRUG-FREE COMMUNITIES (DFC) – EVEN YEARS)

Những câu hỏi sau đây có liên quan đến việc bản thân bạn, gia đình bạn và bạn bè của bạn nghĩ gì về rượu bia, thuốc lá và các loại thuốc khác.

Bạn cho rằng người ta tự hủy hoại bản thân (về mặt thể chất hoặc ở phương diện khác) đến mức độ nào khi họ:	Không có rủi ro	Có rủi ro ở mức thấp	Có rủi ro ở mức trung bình	Có rủi ro ở mức cao	Tôi không biết chắc	Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì	Tôi không muốn trả lời
58. Uống từ năm cốc thức uống có cồn trở lên một hay hai lần mỗi tuần? RISKALCD5	1	2	3	4	7	8	9
59. Hút ít nhất một bao thuốc lá mỗi ngày? RISKCIGS	1	2	3	4	7	8	9
60. Sử dụng các loại thuốc lá điện tử hay các sản phẩm thuốc lá dạng hít hơi khác, chẳng hạn như Juul? RISKECIGX	1	2	3	4	7	8	9
61. Sử dụng cần sa thường xuyên (một hoặc hai lần mỗi tuần) RISKMJREG	1	2	3	4	7	8	9
62. Sử dụng các loại thuốc theo toa mà không được bác sĩ kê đơn cho bản thân họ? RISKALRX	1	2	3	4	7	8	9

Bố mẹ của bạn cảm thấy bạn sai trái đến mức nào nếu bạn	Không sai trái chút nào	Có sai trái một chút	Sai trái	Rất sai trái	Tôi không biết chắc	Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì	Tôi không muốn trả lời
63. Uống một hoặc hai cốc thức uống có cồn hầu như mỗi ngày? ^{PWRGDALC}	1	2	3	4	7	8	9
64. Hút thuốc lá? ^{PWRGSMK}	1	2	3	4	7	8	9
65. Sử dụng cần sa? ^{PWRGMJUSE}	1	2	3	4	7	8	9
66. Sử dụng các loại thuốc theo toa mà không được bác sĩ kê đơn cho bạn? ^{PWRGRX}	1	2	3	4	7	8	9

Bạn bè của bạn cảm thấy bạn sai trái đến mức nào nếu bạn	Không sai trái chút nào	Có sai trái một chút	Sai trái	Rất sai trái	Tôi không biết chắc	Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì	Tôi không muốn trả lời
67. Uống một hoặc hai cốc thức uống có cồn hầu như mỗi ngày? ^{FRIENDDRINK}	1	2	3	4	7	8	9
68. Hút thuốc lá? ^{FRIENDSMOKE}	1	2	3	4	7	8	9
69. Sử dụng cần sa? ^{FRIENDMJUX}	1	2	3	4	7	8	9
70. Sử dụng các loại thuốc theo toa mà không được bác sĩ kê đơn cho bạn? ^{FRIENDRX1}	1	2	3	4	7	8	9

Nếu bạn muốn, khả năng bạn tìm được những thứ được liệt kê bên dưới đây như thế nào:	Rất dễ dàng	Khá dễ dàng	Khá khó khăn	Rất khó khăn	Tôi không biết chắc	Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì	Tôi không muốn trả lời
71. Bia, rượu vang hoặc rượu mạnh (ví dụ như vodka, whisky hoặc gin) EASYGTALC	1	2	3	4	7	8	9
72. Các loại thuốc lá? EASYGTCIG	1	2	3	4	7	8	9
73. Các loại thuốc lá hay thuốc lá dạng hít hơi khác, chẳng hạn như Juul EASYGTECIGX	1	2	3	4	7	8	9
74. Cần sa? EASYGTMJ	1	2	3	4	7	8	9
75. Các loại thuốc theo toa mà không được bác sĩ kê đơn cho bạn, ví dụ như Oxycontin, Adderall hoặc Xanax EASYGTRXX	1	2	3	4	7	8	9
76. Các loại các loại thuốc như methamphetamine, fentanyl, cocaine, thuốc lắc/ma túy tổng hợp MDMA, hoặc chất thức thần/gây ảo giác như các loài nấm ma thuật EASYGTILLICITX	1	2	3	4	7	8	9
77. Các loại thuốc như nitrous oxide (Khí cười) hoặc cây kratom (hợp chất 7-OH) EASYGTGASKRATOM	1	2	3	4	7	8	9

HỖ TRỢ SỬ DỤNG CHẤT GÂY NGHIỆN – CÁC NĂM CHẴN (SUBSTANCE USE SUPPORT – EVEN YEARS)

78. Có một địa điểm hoặc một người mà tôi có thể tìm đến khi cần giúp đỡ đối với các vấn đề về chất gây nghiện cho chính mình hoặc cho người nào đó mà tôi quan tâm. ~~SUBHELP~~

- 1 Đúng
- 2 Sai
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời



THÔNG TIN NHÂN KHẨU HỌC – CHỦNG TỘC VÀ DÂN TỘC – CỐT LÕI (DEMOGRAPHICS – RACE AND ETHNICITY – CORE)

Mỗi dạng người đều có trải nghiệm sống khác nhau, trải nghiệm ấy có thể ảnh hưởng đến sức khỏe của họ. Xin vui lòng cho chúng tôi biết về bản thân bạn để chúng tôi có thể hiểu biết rõ ràng hơn về các nhóm cộng đồng khác nhau, từ đó có thể cung cấp hình thức hỗ trợ phù hợp nhất cho từng cộng đồng để giúp họ sống an khang và phát triển thịnh vượng.

Xin vui lòng cho chúng tôi biết về bản thân bạn.

79. Bạn thuộc chủng tộc hay dân tộc nào? **Bạn có thể chọn một hay nhiều nội dung bên dưới đây.**

- 100 Dân bản địa Hoa Kỳ, thổ dân Da đỏ hoặc thổ dân Alaska ^{IDAIANX}
- 200 Người châu Á ^{IDASIAN}
- 300 Người Da đen hoặc người Mỹ gốc Phi ^{IDBLACK}
- 400 Người Mỹ gốc Latinh hay gốc Tây Ban Nha ^{IDLATINX}
- 500 Người bản xứ Hawaii hoặc Thổ dân các đảo ở Thái Bình Dương ^{IDPI}
- 601 Người Trung Đông/Bắc Phi/ Tây Nam Á và Bắc Phi (SWANA) ^{IDMENA}
- 800 Người Da trắng ^{IDWHITE}

IF ANY OF THE FOLLOWING SELECTED, CANNOT SELECT ANY OTHER RESPONSE

- 997 Tôi không biết chắc ^{IDNS}
- 998 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì ^{IDNS}
- 999 Tôi không muốn trả lời ^{IDREF}

IF AIANX SELECTED

☐ 100 Dân bản địa, thổ dân da đỏ Hoa Kỳ hoặc thổ dân Alaska ^{IDAIANX}

IF IDAIAN/100=1 (YES), SHOW THE FOLLOWING IN DROP-DOWN MENU:

80. Bạn là... Bạn có thể chọn một hay nhiều nội dung bên dưới đây.

105 Dân bản địa Hoa Kỳ ^{AIANINDIGENOUS}

101 Thổ dân Da đỏ ^{AIANINDIAN}

102 Thổ dân Alaska ^{AIANAK}

104 Người Inuit, người Metis hoặc người Dân tộc Đầu tiên tại Canada

103 Dân bản địa Mexico, Trung Mỹ hoặc Nam Mỹ ^{AIANMEXICAN}

195 Có định danh khác phù hợp hơn ^{AIANSE}

(Xin vui lòng cho chúng tôi biết rõ hơn) _____ ^{AIANOE}

IF ANY OF THE FOLLOWING SELECTED, CANNOT SELECT ANY OTHER RESPONSE

197 Tôi không biết chắc ^{AIANNS}

198 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì ^{AIANDK}

199 Tôi không muốn trả lời ^{AIANREF}

IF ASIAN SELECTED

☐ 200 Người châu Á ^{IDASIAN}

IF IDASIAN/200=1 (YES), SHOW THE FOLLOWING IN DROP-DOWN MENU:

81. Bạn là... **Bạn có thể chọn một hay nhiều nội dung bên dưới đây.**

201 Người Ấn Độ ^{AINDIAN}

202 Người Cam-pu-chia ^{ACAMBODIAN}

203 Người Trung Quốc ^{ACHINESE}

204 Người thuộc các cộng đồng tại Myanmar ^{AMYANMAR}

205 Người Philippine ^{AFILIPINX}

206 Người H-mông ^{AHMONG}

207 Người Nhật Bản ^{AJAPANESE}

208 Người Hàn Quốc ^{AKOREAN}

209 Người Lào ^{ALAOTIAN}

210 Người Đông Nam Á ^{ASASIAN}

211 Người Việt Nam ^{AVIETNAMESE}

295 Có định danh khác phù hợp hơn ^{ASIANSE}

(Xin vui lòng cho chúng tôi biết rõ hơn) _____ ^{ASIANOE}

IF ANY OF THE FOLLOWING SELECTED, CANNOT SELECT ANY OTHER RESPONSE

297 Tôi không biết chắc ^{ANS}

298 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì ^{ADK}

299 Tôi không muốn trả lời ^{AREF}



IF BLACK/AFRICAN AMERICAN SELECTED

☐ 300 Người da đen hoặc người Mỹ gốc Phi IDBLACK

IF IDBLACK/300=1 (YES), SHOW THE FOLLOWING IN DROP-DOWN MENU:

82. Bạn là... **Bạn có thể chọn một hay nhiều nội dung bên dưới đây.**

301 Người da đen BBLACK

302 Người Mỹ gốc Phi BAA

310 Người vùng Caribe gốc Phi BACARIBBEAN

311 Người Mỹ Latinh gốc Phi BALATIN

303 Người Jamaica BJAMAICAN

304 Người Haiti BHAITIAN

308 Người Ethiopia BETHIOPIAN

309 Người Somali BSOMALI

395 Có định danh khác phù hợp hơn BSE

(Xin vui lòng cho chúng tôi biết rõ hơn) _____ BOE

IF ANY OF THE FOLLOWING SELECTED, CANNOT SELECT ANY OTHER RESPONSE

397 Tôi không biết chắc BNS

398 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì BDK

399 Tôi không muốn trả lời BREF

IF LATINX SELECTED

☐ 400 Người gốc La tinh hoặc gốc Tây Ban Nha ^{IDLATINX}

IF IDLATINX/400=1 (YES), SHOW THE FOLLOWING IN DROP-DOWN MENU:

Bạn là... **Bạn có thể chọn một hay nhiều nội dung bên dưới đây.**

401 Người Mexico, người Mỹ gốc Mexico ^{LMEXICAN}

402 Người Puerto Rico ^{LPUERTORICAN}

403 Người Cuba ^{LCUBAN}

404 Người Guatemala ^{LGUATEMALAN}

405 Người Honduras ^{LHONDURAN}

406 Người Nicaragua ^{LNICAGARUAN}

407 Người El Salvador ^{LSALVADORAN}

421 Người gốc Tây Ban Nha ^{LSPANISH}

420 Người Mỹ Latinh gốc Phi ^{LAFROLATINX}

412 Người Brazil ^{LBRAZILIAN}

413 Người Chile ^{LCHILEAN}

414 Người Colombia ^{LCOLOMBIAN}

422 Người Dominica ^{LDOMINICAN}

415 Người Ecuador ^{LECUADORIAN}

416 Người Peru ^{LPERUVIAN}

417 Người Venezuela ^{LVENEZUELAN}

495 Có định danh khác phù hợp hơn ^{LSE}

(Xin vui lòng cho chúng tôi biết rõ hơn) _____ ^{LATINXOE}

IF ANY OF THE FOLLOWING SELECTED, CANNOT SELECT ANY OTHER RESPONSE

497 Tôi không biết chắc ^{LATINXNS}

498 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì ^{LATINXDK}

499 Tôi không muốn trả lời ^{LATINXREF}

IF NATIVE HAWAIIAN/PACIFIC ISLANDER SELECTED

☐ 500 Người bản xứ Hawaii hoặc thổ dân các đảo ở Thái Bình Dương ^{IDPI}

IF IDPI/500=1 (YES), SHOW THE FOLLOWING IN DROP-DOWN MENU:

83. Bạn là... **Bạn có thể chọn một hay nhiều nội dung bên dưới đây.**

501 Người bản xứ Hawaii/Kanaka Maoli ^{PHAWAIIAN}

502 Người Chamorros (Chamorro) ^{PCHAMORU}

503 Người Chuuk ^{PCHUUKES}

504 Người thuộc các cộng đồng tại vùng đảo Micronesia ^{PMICRONESIAN}

505 Người Fiji ^{PFUJIAN}

506 Người tại đảo Guam ^{PGUAMANIAN}

507 Người tại đảo Kosrae ^{PKOSRAEAN}

508 Người Maori ^{PMOARI}

509 Người Marshall ^{PMARSHALLESE}

510 Người Palau ^{PPALAUAN}

514 Người Samoa ^{PSAMOAN}

515 Người Tonga ^{PTONGAN}

595 Có định danh khác phù hợp hơn ^{PSE}

(Xin vui lòng cho chúng tôi biết rõ hơn) _____ ^{POE}

IF ANY OF THE FOLLOWING SELECTED, CANNOT SELECT ANY OTHER RESPONSE

597 Tôi không biết chắc ^{PNS}

598 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì ^{PDK}

599 Tôi không muốn trả lời ^{PREF}

IF MIDDLE EASTERN/NORTH AFRICAN/SWANA SELECTED

☐ 601 Người Trung Đông/Bắc Phi/Tây Nam Á và Bắc Phi (SWANA) ^{IDMENA}

IF IDMENA/601=1 (YES), SHOW THE FOLLOWING IN DROP-DOWN MENU:

84. Bạn là... Bạn có thể chọn một hay nhiều nội dung bên dưới đây.

611 Egyptian ^{MENAEGYPT}

612 Người Iraq ^{MENAIraq}

613 Người Iran ^{MENAIran}

614 Người Do Thái ^{MENAIsrAEL}

615 Người Li-băng ^{MENALeBANON}

616 Người Palestine ^{MENAPALESTINE}

617 Người Syri ^{MENASyRIA}

618 Người Thổ Nhĩ Kỳ ^{MENATURKEY}

695 Có định danh khác phù hợp hơn ^{MENASE}

(Xin vui lòng cho chúng tôi biết rõ hơn) _____ ^{MENAOE}

IF ANY OF THE FOLLOWING SELECTED, CANNOT SELECT ANY OTHER RESPONSE

627 Tôi không biết chắc ^{MENANS}

628 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì ^{MENADK}

629 Tôi không muốn trả lời ^{MENAREF}

IF WHITE SELECTED

☐ 800 Người da trắng ^{IDWHITE}

IF IDWHITE/800=1 (YES), SHOW THE FOLLOWING IN DROP-DOWN MENU:

85. Bạn là... **Bạn có thể chọn một hay nhiều nội dung bên dưới đây.**

803 Người Anh ^{WHENGLISH}

804 Người Pháp ^{WHFRENCH}

805 Người Đức ^{WHGERMAN}

806 Người Hy Lạp ^{WHGREEK}

808 Người Ai-len ^{WHIRISH}

809 Người Ý ^{WHITALIAN}

810 Người Na Uy ^{WHNORWEGIAN}

811 Người Ba Lan ^{WHPOLISH}

812 Người Romania ^{WHROMANIAN}

813 Người Nga ^{WHRUSSIAN}

814 Người Scotland ^{WHSCOTTISH}

816 Người Tây Ban Nha ^{WHSPANISH}

817 Người Thụy Điển ^{WHSWEDISH}

818 Người Ukraina ^{WHUKRANIAN}

895 Có định danh khác phù hợp hơn ^{WHSE}

(Xin vui lòng cho chúng tôi biết rõ hơn _____ ^{WHOE})

IF ANY OF THE FOLLOWING SELECTED, CANNOT SELECT ANY OTHER RESPONSE

897 Tôi không biết chắc ^{WHNS}

898 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì ^{WHDK}

899 Tôi không muốn trả lời ^{WHREF}

ASK IF MORE THAN ONE BROAD RACE/ETHNIC CATEGORY SELECTED IN FIRST R/E QUESTION:

- IDAIANX/100
- IDASIAN/200
- IDBLACK/300
- IDLATINX/400
- IDPI/500
- IDMENA/601
- IDWHITE/800
- IDSE/995

Bạn đã xác định bên trên rằng bạn là người thuộc hơn một chủng tộc hay dân tộc.

86. Bạn có nghĩ về định danh chủng tộc hoặc dân tộc chính của mình hay không? ^{RACEONE}

- 1 Có. Tôi có một định danh chủng tộc hoặc dân tộc chính
- 2 Tôi không chỉ có một định danh chủng tộc hoặc dân tộc chính/Không có một chủng tộc đơn lẻ nào mô tả phù hợp nhất về tôi
- 3 Tôi tự xác định mình là thuộc hai chủng tộc hay đa sắc tộc
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

ASK IF RACEONE=YES

87. **Định danh** nào bên dưới đây phù hợp với cảm nghĩ của bạn về chủng tộc hoặc dân tộc chính? RACEMAIN

SHOW BROAD CATEGORIES THAT WERE SELECTED IN RACEGROUP. ALSO INCLUDE I AM NOT SURE, I DON'T UNDERSTAND THIS QUESTION, I PREFER NOT TO ANSWER.

Exmple: IF ASIAN, BLACK AND LATINX SELECTED (IDASIAN=1 AND IDBLACK=1 AND IDLATINX=1), SHOW THE CATEGORIES IN BLUE:

- 100 Dân bản địa Hoa Kỳ, thổ dân Da đỏ hoặc thổ dân Alaska
- 200 Người châu Á
- 300 Người da đen hoặc người Mỹ gốc Phi
- 400 Người Mỹ gốc Latinh hay gốc Tây Ban Nha
- 500 Người bản xứ Hawaii hoặc Thổ dân các đảo ở Thái Bình Dương
- 601 Người Trung Đông/Bắc Phi/Tây Nam Á và Bắc Phi (SWANA)
- 800 Người da trắng
- 997 Tôi không biết chắc
- 998 Tôi không biết câu hỏi này muốn nói đến điều gì
- 999 Tôi không muốn trả lời

THÔNG TIN NHÂN KHẨU HỌC – CÁC BỘ LẠC – CỐT LÕI (DEMOGRAPHICS – TRIBES – CORE)

88. Có phải bạn là một thành viên đã đăng ký của một bộ lạc định cư tại Tiểu bang Oregon hay không? TRIBEENROLL

- 1 Đúng. Đã đăng ký tại một bộ lạc tại Oregon
- 2 Sai. Đã đăng ký tại một bộ lạc bên ngoài Oregon
- 3 Sai. Không đăng ký tại bất cứ bộ lạc nào cả

IF ANY OF THE FOLLOWING SELECTED, CANNOT SELECT ANY OTHER RESPONSE

- 7 Tôi không biết chắc **SKIP TO Q104/LANGUAGES**
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì **SKIP TO Q104/LANGUAGES**
- 9 Tôi không muốn trả lời **SKIP TO Q104/LANGUAGES**

89. Bạn là thành viên của Bộ lạc nào tại Tiểu bang Oregon? TRIBEMEMBER

- 01 Bộ lạc Burns Paiute
- 02 Liên minh các Bộ lạc người Da đỏ Coos, Lower Umpqua và Siuslaw
- 03 Liên minh các Bộ lạc vùng Grand Ronde
- 04 Liên minh các Bộ lạc người Da đỏ Siletz
- 05 Liên minh các Bộ lạc tại Biệt khu Umatilla của người Da đỏ
- 06 Liên minh các Bộ lạc tại Warm Springs
- 07 Bộ lạc người Da đỏ Coquille
- 08 Liên minh người Da đỏ Umpqua tại Cow Creek
- 09 Hiệp hội Bộ lạc Klamath
- 10 Tôi đăng ký tại một bộ lạc khác

(Xin vui lòng cho chúng tôi biết rõ hơn) _____

TRIBEMEMBEROE

- 97 Tôi không biết chắc
- 98 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 99 Tôi không muốn trả lời

THÔNG TIN NHÂN KHẨU HỌC – NGÔN NGỮ - CỐT LÕI
(DEMOGRAPHICS – LANGUAGES – CORE)

90. Bạn sử dụng (các) ngôn ngữ nào tại nhà? **Bạn có thể chọn một hay nhiều nội dung bên dưới đây.**

- 01 Tiếng Anh LANGENG
- 02 Tiếng Tây Ban Nha LANGSPANISH
- 03 Tiếng Thổ dân Da đỏ Hoa Kỳ/Thổ dân Bộ lạc bản xứ Alaska LANGAIAN
- 04 Tiếng Quảng Đông LANGCANTONESE
- 05 Tiếng Quan thoại LANGMANDARIN
- 06 Tiếng Việt LANGVIETNAMESE
- 07 Tiếng Hawai LHAWAIIAN
- 08 Tiếng Samoa LSAMOAN
- 09 Tiếng Somali LSOMALI
- 10 Tiếng Nga LRUSSIAN
- 11 Ngôn ngữ Ký hiệu Hoa Kỳ (ASL), Ký hiệu Anh ngữ Bản địa (PSE), tiếp xúc diễn giải, v.v... LANGASL
- 95 Một ngôn ngữ khác LANGSE
(Xin vui lòng cho chúng tôi biết rõ hơn) _____ LANGOE

IF ANY OF THE FOLLOWING SELECTED, CANNOT SELECT ANY OTHER RESPONSE

- 97 Tôi không biết chắc LANGNS
- 98 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì LANGDK
- 99 Tôi không muốn trả lời LANGREF

THÔNG TIN NHÂN KHẨU HỌC – VÔ GIA CƯ – CỐT LỖI (DEMOGRAPHICS – HOUSELESSNESS – CORE)

Nơi bạn sống có thể ảnh hưởng đến sức khỏe của bạn.

91. Trong vòng 30 ngày vừa qua, bạn thường ngủ ở đâu? ^{SLEEP}
- 01 Trong nhà của phụ huynh, cha/mẹ kế hoặc người giám hộ của tôi
 - 02 Trong nhà của một người bạn, thành viên gia đình hay cá nhân khác bởi vì tôi đã rời khỏi nhà của tôi, hoặc bố mẹ hay người giám hộ của tôi không thể mua nổi nhà
 - 03 Trong một nhà nuôi dưỡng
 - 04 Trong một nhà ẩn trú hay nhà trú ẩn khẩn cấp
 - 05 Trong một nhà nghỉ hoặc khách sạn
 - 06 Trong một xe ô-tô, công viên, bãi cắm trại hay nơi công cộng khác
 - 07 Tôi không có một chỗ ngủ thường xuyên
 - 95 Ở một nơi khác phù hợp hơn
(Xin vui lòng cho chúng tôi biết rõ hơn) _____ ^{SLEEPOE}
 - 97 Tôi không biết chắc
 - 98 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
 - 99 Tôi không muốn trả lời

THÔNG TIN NHÂN KHẨU HỌC – CHĂM SÓC BÊN NGOÀI GIA ĐÌNH RUỘT THỊT – CỐT LỖI (DEMOGRAPHICS – FOSTER CARE – CORE)

92. Bạn đã từng được sắp xếp vào ở nhà nuôi dưỡng hoặc lưu trú trong một nhà tập thể hay chưa? ^{3 FOSTERGRP}
- 1 Rõ ràng
 - 2 Chưa
 - 7 Tôi không biết chắc
 - 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
 - 9 Tôi không muốn trả lời

³ Theo Khảo sát và Thống kê Số lượng Thanh thiếu niên Vô gia cư ở Thời điểm Nhất định (PIT)

THÔNG TIN NHÂN KHẨU HỌC – KHUYẾT TẬT – CỐT LỖI (DEMOGRAPHICS – DISABILITY – CORE)

Chúng tôi muốn biết có bao nhiêu học sinh mắc khuyết tật có thể đang cần sự giúp đỡ bổ sung để đạt được thành công tại trường.

93. Có phải bạn đang tham gia một chương trình Giáo dục Đặc biệt, đang hưởng chương trình 504 hoặc IEP (Chương trình Giáo dục Cá nhân) hay không)? ^{ACCOMMODATIONS}

- 1 Có
- 2 Không
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

94. Bạn có bị điếc hay lắng tai nghiêm trọng hay không? ^{DEAF}

- 1 Có
- 2 Không
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

95. Bạn có bị mù hay thị lực kém nghiêm trọng ngay cả khi mang kính hay không? ^{BLIND}

- 1 Có
- 2 Không
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

96. Bạn có gặp nhiều khó khăn khi tập trung, nhớ lại hoặc đưa ra quyết định do tình trạng thể chất, tâm thần hoặc cảm xúc hay không? ^{COGNITIVE}

- 1 Có
- 2 Không
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

97. Bạn có gặp khó khăn nghiêm trọng khi đi lại hoặc leo cầu thang hay không? MOBILITY

- 1 Có
- 2 Không
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

98. Bạn có gặp khó khăn khi thay quần áo hoặc tắm rửa hay không? PERSCARE

- 1 Có
- 2 Không
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

THÔNG TIN NHÂN KHẨU HỌC – XÁC ĐỊNH GIỚI TÍNH VÀ XU HƯỚNG TÌNH DỤC – CỐT LÕI (DEMOGRAPHICS – GENDER IDENTITY AND SEXUAL ORIENTATION – CORE)

99. Bạn xác định giới tính của mình là gì? **Bạn có thể chọn một hay nhiều nội dung bên dưới đây.**

- 01 Song tính ^{GITWOSPIRIT} **SHOW TWO SPIRIT/05 ONLY IF IDENTIFY AS AIAN (IDAIAN/100=1)/KEEP THIS AS THE FIRST OPTION TO APPEAR (Those who identify as AIAN would see: Two Spirit, Girl/Woman, Boy/Man, etc.)**
- 02 Con gái hoặc phụ nữ ^{GIGIRL}
- 03 Con trai hoặc đàn ông ^{GIBOY}
- 04 Á nữ/Á nam ^{GIDEMI}
- 05 Phi nhị giới ^{GINONBINARY}
- 06 Linh hoạt giới ^{GIFLUID}
- 08 Phi nhị nguyên giới ^{GIQUEER}
- 09 Nghi hoặc giới ^{GIQUESTIONING}
- 07 Trung tính/Phi giới tính ^{GIAGENDER}

SHOW 20-25 ONLY IF NATIVE HAWAIIAN/PACIFIC ISLANDER (DPI/500 =1)

- 20 Fa'afafine ^{GIFAAFAFINE}
- 21 Fa'atane ^{GIFAATANE}
- 22 Leiti ^{GILEITI}
- 23 Mahu kane ^{GIMAHUKANE}
- 24 Mahu wahine ^{GIMAJUWAHINE}
- 25 Takatapui ^{GITAKATAPUI}
- 95 Giới tính khác phù hợp hơn ^{GISE}
(Xin vui lòng cho chúng tôi biết rõ hơn) _____ ^{GIOE}

IF ANY OF THE FOLLOWING SELECTED, CANNOT SELECT ANY OTHER RESPONSE

- 97 Tôi không biết chắc về định dạng giới tính của mình ^{GINS}
- 98 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì ^{GIDK}
- 99 Tôi không muốn trả lời ^{GIREF}

100. Bạn có phải là người chuyển giới hay không? ^{TRANS}

- 1 Có
- 2 Không
- 7 Tôi không biết chắc
- 8 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì
- 9 Tôi không muốn trả lời

101. Xu hướng tình dục của bạn là gì? Bạn có thể chọn một hay nhiều nội dung bên dưới đây.

- 02 Dị tính luyến ái ORIENTATIONSTRAIGHT
01 Đồng tính luyến ái nữ ORIENTATIONLESBIAN
07 Đồng tính luyến ái nam ORIENTATIONGAY
03 Song tính luyến ái ORIENTATIONBI
04 Toàn tính luyến ái ORIENTATIONPAN
05 Vô tính luyến ái hoặc Vô ái ORIENTATIONASEXUAL
06 Đa dạng luyến ái ORIENTATIONQUEER
08 Chưa xác định ORIENTATIONQUESTIONING
95 Xu hướng khác phù hợp hơn ORIENTATIONSE
(Xin vui lòng cho chúng tôi biết rõ hơn) ORIENTATIONOE
97 Tôi không biết chắc về xu hướng tình dục của mình ORIENTATIONNS

IF ANY OF THE FOLLOWING SELECTED, CANNOT SELECT ANY OTHER RESPONSE

- 98 Tôi không biết câu hỏi này muốn đề cập đến điều gì ORIENTATIONDK
99 Tôi không muốn trả lời ORIENTATIONREF

TÍNH TRUNG THỰC – CỐT LÕI (HONESTY – CORE)

102. Bạn đã trả lời những câu hỏi trong bản khảo sát này trung thực đến mức nào? HONEST
- 1 Tôi đã trả lời rất trung thực
 - 2 Tôi đã trả lời trung thực hầu hết mọi thời điểm trong cuộc khảo sát
 - 3 Tôi đã trả lời trung thực mỗi lúc một chút
 - 4 Tôi đã trả lời không trung thực chút nào

KẾT THÚC (CLOSING)

Bản khảo sát kết thúc tại đây.

Cảm ơn bạn đã dành thời gian trả lời các câu hỏi của chúng tôi.

Hãy chụp quét mã QR này để có được một danh mục các địa điểm có thể giúp bạn và cung cấp biện pháp hỗ trợ đối với những khó khăn thách thức mà có thể bạn đang đối mặt.

